

THAM KHẢO NHANH NMAP

Quét công, khám phá host, phát hiện dịch vụ và NSE scripts

Quét Cơ Bản

| | |
|----------------------|-------------------|
| Mục Tiêu Quét | |
| nmap 192.168.1.1 | # single host |
| nmap 192.168.1.0/24 | # entire subnet |
| nmap 192.168.1.1-50 | # IP range |
| nmap -iL targets.txt | # hosts from file |

Chỉ Định Mục Tiêu

| | |
|-------------------------------|-------------------------------|
| 192.168.1.1 | Địa chỉ IP đơn |
| 192.168.1.0/24 | Ký hiệu CIDR (256 hosts) |
| 192.168.1.1-254 | Dải địa chỉ IP |
| example.com | Hostname (phân giải thành IP) |
| -iL file.txt | Đọc mục tiêu từ file |
| --exclude 192.168.1.1 | Loại trừ host cụ thể |
| --excludefile skip.txt | Loại trừ hosts từ file |

Quét Công

| | |
|------------------|---|
| Loại Quét | |
| -sS | TCP SYN scan (mặc định, ẩn, cần root) |
| -sT | TCP connect scan (handshake đầy đủ, không cần root) |
| -sU | UDP scan (chậm, thường bị lọc) |
| -sA | TCP ACK scan (phát hiện firewall) |
| -sN | TCP NULL scan (không có flags) |
| -sF | TCP FIN scan (chỉ FIN flag) |
| -sX | Xmas scan (FIN+PSH+URG flags) |

| | |
|-----------------------------|-------------------------|
| Chọn Công | |
| nmap -p 80,443 target | # specific ports |
| nmap -p 1-1000 target | # port range |
| nmap -p- target | # all 65535 ports |
| nmap --top-ports 100 target | # most common 100 ports |

Trạng Thái Công

| | |
|----------------------|---|
| open | Ứng dụng đang nhận kết nối |
| closed | Công truy cập được nhưng không có service |
| filtered | Firewall chặn, không thể xác định |
| unfiltered | Công có thể truy cập, chưa rõ open/closed |
| open filtered | Không thể phân biệt open hay filtered |

Khám Phá Host

| | |
|-----------------------------|--|
| Phương Pháp Khám Phá | |
| -sn | Chỉ quét ping (không quét công) |
| -Pn | Bỏ qua host discovery (coi tất cả là up) |
| -PS 80,443 | TCP SYN discovery trên các cổng |
| -PA 80 | TCP ACK discovery |
| -PU 53 | UDP discovery |
| -PE | ICMP echo request |
| -PR | ARP discovery (mạng nội bộ) |

| | |
|-----------------------------|----------------------|
| Quét Dải Mạng | |
| nmap -sn 192.168.1.0/24 | # ping sweep subnet |
| nmap -sn -n 10.0.0.0/24 | # sweep, skip DNS |
| nmap -sn -PR 192.168.1.0/24 | # ARP scan (fastest) |

Phát Hiện Dịch Vụ

| | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Phát Hiện Phiên Bản | |
| nmap -sV target | # detect service versions |
| nmap -sV --version-intensity 5 target | # deeper probing |
| nmap -sV --version-all target | # try every probe (slow) |
| nmap -A target | # OS + version + scripts + traceroute |

Flags Dịch Vụ

| | |
|--------------------------------|---|
| -sV | Thăm dò công mở để xác định service/phiên bản |
| --version-intensity 0-9 | Cường độ thăm dò (mặc định 7) |
| --version-light | Thăm dò nhẹ (cường độ 2) |
| --version-all | Thử mọi probe (cường độ 9) |
| -A | Toàn diện: -sV -O --script=default - traceroute |
| -sC | Chạy NSE scripts mặc định |

Phát Hiện OS

| | |
|-------------------------------|-----------------------------|
| OS Fingerprinting | |
| nmap -O target | # OS detection (needs root) |
| nmap -O -o-sscan-limit target | # only scan promising hosts |
| nmap -O -o-sscan-guess target | # aggressive OS guessing |
| nmap -A target | # includes OS detection |

Flags Phát Hiện OS

| | |
|-------------------------|--|
| -O | Bật phát hiện OS |
| --osscan-limit | Bỏ qua hosts không có công TCP open+closed |
| --osscan-guess | Đoán OS mạnh hơn |
| --max-os-tries N | Số lần thử phát hiện OS tối đa mỗi host |

Scripts (NSE)

Sử Dụng Scripts

| | |
|-----------------------------------|-------------------------|
| nmap --script=default target | # default category |
| nmap --script=vuln target | # vulnerability scripts |
| nmap --script=http-headers target | |
| nmap --script="http-*" target | # wildcard match |

Danh Mục Scripts

| | |
|------------------|--|
| default | Scripts an toàn và hữu dụng (viết tắt -sC) |
| vuln | Kiểm tra lỗ hổng đã biết |
| safe | Scripts không xâm nhập |
| intrusive | Có thể gây crash hoặc kích hoạt IDS |
| discovery | Khám phá mạng và dịch vụ |
| auth | Kiểm tra liên quan xác thực |
| brute | Kiểm tra brute-force thông tin đăng nhập |
| exploit | Thử khai thác chủ động |

Scripts Hữu Dụng

| | |
|--------------------|-----------------------------------|
| http-title | Lấy tiêu đề trang web |
| ssl-cert | Hiển thị chi tiết chứng chỉ SSL |
| ssh-hostkey | Hiển thị fingerprint SSH host key |

| | |
|-------------------------|------------------------------|
| dns-brute | Liệt kê subdomains DNS |
| smb-os-discovery | Phát hiện Windows OS qua SMB |
| vuIn | Chạy tất cả kiểm tra lỗ hổng |

Định Dạng Đầu Ra

Tùy Chọn Đầu Ra

| | |
|----------------------------|-----------------------|
| nmap -oN scan.txt target | # normal text output |
| nmap -oX scan.xml target | # XML output |
| nmap -oG scan.gnmap target | # grepable output |
| nmap -oA scan_all target | # all formats at once |

Flags Đầu Ra

| | |
|---------------------|---|
| -oN file | Đầu ra văn bản thường ra file |
| -oX file | Đầu ra XML (cho công cụ/phân tích) |
| -oG file | Đầu ra grepable (mỗi host mỗi dòng) |
| -oA basename | Cả ba định dạng (basename.nmap/xml/gnmap) |
| -v | Tăng chi tiết (-vv để nhiều hơn) |
| -d | Đầu ra debug (-dd để nhiều hơn) |
| --open | Chỉ hiển thị công đang mở |
| --reason | Hiển thị lý do trạng thái công |

Thời Gian & Hiệu Suất

Templates Thời Gian

| | |
|-------------------------|---|
| -T0 (paranoid) | Rất chậm, tránh IDS (5 phút giữa các probe) |
| -T1 (sneaky) | Chậm, tránh IDS (15 giây giữa các probe) |
| -T2 (polite) | Tốc độ giảm, ít bằng thông hơn |
| -T3 (normal) | Thời gian mặc định |
| -T4 (aggressive) | Nhanh, giả định mạng ổn định |
| -T5 (insane) | Nhanh nhất, có thể bỏ sót kết quả |

Tình Chình Chi Tiết

| | |
|-----------------------------|----------------------------------|
| --min-rate 1000 | Gửi ít nhất 1000 gói/giây |
| --max-rate 500 | Giới hạn 500 gói/giây |
| --max-retries 2 | Số lần gửi lại probe tối đa |
| --host-timeout 30m | Bỏ qua host nếu quét quá 30 phút |
| --scan-delay 1s | Độ trễ giữa các probe |
| --min-parallelism 10 | Nhóm probe song song tối thiểu |

Vượt Qua Firewall

| | |
|--------------------------|-------------------------------------|
| Kỹ Thuật Vượt Qua | |
| -f | Phân mảnh gói tin (8-byte chunks) |
| -D RND:5 | Decoy scan với 5 IP ngẫu nhiên |
| -S spoof_ip | Giả mạo IP nguồn (cần raw packets) |
| -e eth0 | Dùng interface mạng cụ thể |
| --source-port 53 | Dùng cổng nguồn cụ thể (vd: DNS) |
| --data-length 25 | Thêm dữ liệu ngẫu nhiên vào gói tin |
| --spoof-mac 0 | Ngẫu nhiên hoá địa chỉ MAC |

Ví Dụ Vượt Qua

| | |
|---------------------------------|----------------------------|
| nmap -f -D RND:3 target | # fragments + decoys |
| nmap --source-port 53 target | # DNS port (often allowed) |
| nmap -T1 --scan-delay 5s target | # slow to evade IDS |

Mẫu Phổ Biến

Trình Sắt Nhanh

| | |
|----------------------------------|--------------------------|
| nmap -T4 -F target | # fast common ports |
| nmap -T4 -A -v target | # OS + service detection |
| nmap -sV --top-ports 1000 target | # top 1000 + versions |

Quét Toàn Diện

| | |
|---|--|
| # Full TCP + service + OS + scripts | |
| nmap -sS -sV -O -sC -p- -T4 -oA full target | |
| # UDP scan on common ports | |
| nmap -sU --top-ports 50 target | |

Kiểm Tra Web Server

| | |
|--|--|
| nmap -p 80,443 --script=http-title,http-headers, \ | |
| ssl-cert,http-methods target | |
| # Check for open proxies and vulns | |
| nmap -p 80,443,8080 --script=http-open-proxy,vuln target | |

Kiểm Kê Mạng

| | |
|---|--|
| # Discover all live hosts with OS info | |
| nmap -sn 192.168.1.0/24 -oG - grep "Up" | |
| # Service inventory for subnet | |
| nmap -sV -T4 192.168.1.0/24 -oX inventory.xml | |